

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 288

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 345, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy. Bắt đầu xem từ câu “Chí nguyện vô quyện”.

“Quyện là mệt mỏi, là chán ghét. Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương trong Kinh Hoa Nghiêm, khái quát ý nghĩa sau cùng của nguyện này là, hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con cùng tận. Nếu hư không giới cho đến phiền não không cùng tận, lễ cho đến hồi hướng của con không có cùng tận. Niệm niệm tương tục, không có gián đoạn, nghiệp thân khâu ý, không hề mệt mỏi. Đây là ý nghĩa chí nguyện không mệt mỏi”.

Ở trước chúng ta học đến đây, nói sơ lược về mười nguyện. Vì ở trước đều đã học, trong Kinh Hoa Nghiêm cũng đã học. Tuy có học nhưng không thực hành, cho nên không sợ học nhiều lần, càng nhiều càng tốt, ấn tượng sâu sắc. Tham thấu nghĩa lý trong đó, tự nhiên sẽ thực hành. Bởi vậy phàm không thể thực hành, là về phương diện tri kiến chúng ta có vấn đề, đối với nó trình độ nhận thức chưa đủ, nếu đủ tự nhiên làm được. Đây là kinh nghiệm học tập nhiều năm của chúng tôi. Cổ nhân cũng dạy chúng ta như vậy, đọc sách ngàn biến, tự hiểu nghĩa của nó. Nghe giảng tuyệt đối không phải nghe qua một lần là đủ, nghe qua một lượt quả thật như gió thổi qua tai, thổi qua rồi là hết. Khi người ta hỏi thì nói tôi từng nghe, nghĩa chân thật trong đó có mấy người tham thấu? Không thể y giáo phụng hành, là không được lợi ích chân thật.

Biếng nhác là thông bệnh của tất cả chúng sanh từ xưa đến nay, Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Cho nên Phật dạy Bồ Tát sáu khoa mục, chính là lục ba la mật, trong đó có tinh tấn ba la mật, dụng ý rất sâu sắc. Tinh tấn chuyên để đối trị giải đãi, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát.

Thiện căn của pháp thế gian có ba loại, đầy đủ ba thiện căn này, là có thể thành tựu tất cả thiện pháp. Ba thiện căn này là không tham không sân không si, thiện của pháp thế gian đương nhiên Bồ Tát đầy đủ. Bồ Tát có thể thành Phật hay không, đoạn phiền não được hay không, then chốt ở chỗ tinh tấn. Vì thế thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn.

Tinh tấn bắt đầu từ đâu? Vẫn là từ nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nghĩa là sao? Phàm những ai giải đãi biếng nhác đều do thiếu nhận thức. Đại sư Chương Gia nói: “Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành”. Chúng ta tự biết mình chưa đủ nhận thức, như vậy phải hạ thủ công phu vào phương diện nhận thức, tinh tấn cầu trí tuệ. Cổ nhân nói rất hay, là thật không phải giả, có đạo lý: Đọc sách ngàn biến, tự hiểu nghĩa của nó. Cái biết đầy đủ rồi. Đọc xong một ngàn biến, họ được tam muội.

Nếu đọc Kinh Vô Lượng Thọ một ngàn lần, phải đọc như thế nào? Một ngày đọc ba biến, một năm khoảng gần 1000 biến, không được bỏ qua dù chỉ một ngày. Mỗi ngày đọc ba biến có thể được niệm Phật tam muội, có thể được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Sau đó đọc lại kinh này, sẽ hiểu được ý nghĩa trong đó. 1000 biến trước không hiểu ý nghĩa, không sao, đừng nôn nóng. Không cần cầu hiểu nghĩa, chỉ cầu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, trong cuộc sống hằng ngày, không bị hoàn cảnh sáu trần bên ngoài quấy nhiễu, là đạt được tâm thanh tịnh. Phải biết rằng, tâm thanh tịnh là mỗi người đều vốn có, tâm ta vốn là thanh tịnh. Đạt được đừng hoan hỷ, đạt được đừng kiêu ngạo, người người đều có. Khởi tâm kiêu ngạo, khởi tâm hoan hỷ, tam muội lập tức mất đi. Đáng tiếc! Có được không dễ, mất rất nhiều công phu.

Lúc này làm cách nào giữ gìn nó, để vĩnh viễn đừng mất? Đó chính là câu ở sau: “nhẫn lực thành tựu”. Ta phải nhẫn nhục, tuyệt đối không có tâm ngạo mạn, tuyệt đối không có tâm đố kỵ, quý vị thật sự đạt đạo. Người đã đạt đạo, đạo ở đây chính là tam muội, chính là trí tuệ. Tam muội là con đường đạt đạo, ta đã vào cửa. Trí tuệ là đường nhập thất, ta đạt được lợi ích chân thật, lợi ích chân thật tức là trí tuệ. Nếu giữ gìn được, qua một thời gian sau, tất nhiên đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ bất nhả trong tự tánh viên mãn hiện tiền, đây gọi là thành tựu.

Phải tinh tấn tu hành mười nguyện Phổ Hiền, từ lễ kính, tán thán. Lễ kính là bài học nhập môn đầu tiên, tán thán là tùy hỷ công đức. Tán thán có thể đối trị ngạo mạn của ta, đối trị đố kỵ của ta. Hai loại phiền não này là nhân tố hàng đầu, khiến rất nhiều hàng sơ học không thể nâng cao cảnh giới, không thể không biết điều này.

“Niệm niệm tương tục, không có gián đoạn”. Hai câu này và Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, là cùng một ý. Ở sau là nghiệp thân khẩu ý không có mỗi một chán ghét, tam nghiệp thanh tịnh. Không hề mỗi một là đồng mãnh tinh tấn.

Bây giờ chúng ta đọc rất nhiều, những câu này rất quen thuộc, có thể nói ra bất kỳ lúc nào, nhưng như thế nào? Không đạt được lợi ích chân thật, do đó không sanh khởi tín tâm đối với kinh giáo. Nếu quý vị hỏi có tốt chăng? Tốt. Nhưng không nói được tốt điểm nào. Có lợi ích gì cho bản thân chăng? Không thể nói không có lợi ích, lợi ích không nhiều. Đa số chúng ta đều không nhìn thấy lợi ích, mười nguyện không thực hành được nguyện nào, chúng ta không thể không biết vấn đề này. Biết rồi, muốn

thành tựu ngay trong đời này, vậy không thể không nỗ lực tham cứu thảo luận, kiểm điểm bản thân, rốt cuộc vấn đề là do đâu. Tuyệt đối không phải do ngoại duyên, đều ở chính mình. Cổ nhân nói: “hành hữu bất đắc phản cầu chư kỳ”, như vậy mới tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Tiêu trừ tận gốc, mới giải quyết triệt để vấn đề.

Cổ thánh tiên hiền, chư vị tổ tông rất xứng đáng với hậu thế, suy nghĩ cho hậu nhân rất chu đáo, lưu lại nhiều điển tịch. Trong điển tịch này, 1/100, 1/1000, chúng ta thật sự đạt được, tiêu hóa được, đều có lợi ích rất lớn. Đạt được mà không tiêu hóa, không có lợi ích, điều này thật đáng tiếc. Đạt được như thế là không thật sự đạt được.

Học viện chúng ta hiện nay vẫn bảo tồn những điển tịch của Nho Thích Đạo, có thể nói là khá phong phú. Không có ai đọc, không có ai nghiên cứu. Sống với trần bảo, mà vẫn không có được chút lợi ích nào, quý vị xem đáng tiếc biết bao.

Quý vị nói tôi không có nền tảng, có thể bổ sung, dùng thời gian một hai năm là bổ sung toàn bộ, thời gian không cần dài. Một người dẫn đầu thực hiện, sẽ ảnh hưởng đến một hai người. Một hai người này dẫn đầu làm, có thể ảnh hưởng toàn học viện. Nếu không phát tâm này, nói phát tâm cầu sanh Tịnh độ là giả không phải thật, đời này không thể vãng sanh. Phát chân tâm tức ngay tại đây, có thực hành chẳng cũng ngay tại đây.

Ở trước có nói, thỉnh chuyên pháp luân phải thỉnh chính mình, thỉnh Phật trụ thế cũng phải thỉnh chính mình. Mười nguyện Phổ Hiền là Bồ Tát Phổ Hiền nói ra cương lĩnh, nếu chúng ta biết, cung kính tiếp nhận, y giáo phụng hành. Trước tiên dùng ba nền tảng Nho Thích Đạo để tiếp thu thập đại nguyện vương. Hay nói cách khác, thập đại nguyện vương, chúng ta dùng ba nền tảng của Nho Thích Đạo để thực hiện. Sau đó đứng trên một góc độ để nhận xét nhiều góc độ khác, như vậy mới nhanh chóng nâng cao cảnh giới.

Pháp thế gian nói, trong Học Ký nói bảy năm thành tựu nhỏ, ngày nay chúng ta có thể nói như vậy: hai năm đặt nền tảng, thêm năm năm nữa là bảy năm, thành tựu nhỏ. Thành tựu nhỏ là sao? Được tam muội. Chín năm hoặc mười năm có thành tựu lớn, thành tựu lớn là khai ngộ. Cho dù không đại triệt đại ngộ, nhưng đại ngộ là điều rất có thể. Đại triệt đại ngộ là Phật, đại ngộ là Bồ Tát, chúng ta làm được, không phải không được.

Đoạn này nói về “nghĩa của chí nguyện không biết mệt”. Chí nguyện vừa xảy ra vấn đề, con người lập tức đọa lạc. Vấn đề này rất nhiều. Ngày xưa không ít, bây giờ càng nhiều. Người bây giờ quả thật không vượt qua được thử thách, hơi có một chút không như ý là không làm nữa, bỏ đi ngay. Người tu đạo chơn chánh là ngày ngày đang khảo nghiệm, người thử thách mình, công việc thử thách mình, vật thử thách mình, xem ta có thông qua chăng?

Người, sự, vật bên ngoài đều đang mê hoặc ta, ta đối với sự mê hoặc bên ngoài thông đạt, thấu triệt, tăng trưởng trí tuệ. Dù sự cám dỗ lớn đến đâu ta cũng như như bất động, đây là tăng trưởng định công. Ngày ngày đang cám dỗ, hợp với ý mình, ta bị nó cám dỗ liền tăng trưởng tâm tham. Không hợp ý mình, nó cám dỗ bên ngoài, làm ta tăng trưởng tâm sân nhuế, sanh khởi tâm oán hận. Như vậy là không vượt qua được thử thách. Quý vị nói mình tu đạo, những ma chướng này đứng một bên cười nhạo, quý vị là giả không phải thật. Vượt qua được sự cám dỗ mới là thật. Cho nên người, sự, vật thử thách mình, đều phải dùng tâm chân thành cung kính cảm ân họ. Không có họ, công phu của mình làm sao thăng tiến được? Làm sao biết được công phu mình có đặc lực hay không? Công phu đặc lực không bị cám dỗ, không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Thanh tịnh bình đẳng giác của mình mới quan trọng, hành vi việc làm của mỗi người họ tự chịu trách nhiệm. Ta không thể thay thế họ, họ cũng không thay thế được ta. Nghiệp nhân quả báo không cách nào trốn thoát, chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Nhân thiện nhất định có quả thiện, nhân ác chắc chắn có ác báo.

“Nhẫn lực thành tựu, nhẫn lực tức là sức nhẫn nhục”. Chính là nhẫn nhục ba la mật trong sáu ba la mật. Phiên dịch của danh từ này, là đặc biệt vì người Trung quốc. Trước đây những đại sư phiên dịch đến Trung quốc, người Trung quốc rất coi trọng chữ nhục, chém đầu có thể nhẫn, si nhục không nhẫn được, coi việc nhẫn nhục nghiêm trọng đến như vậy. Cho nên pháp sư phiên dịch đem nhẫn ba la mật, hạ xuống dùng nhẫn nhục. Nhục mà nhẫn được, còn có gì không thể nhẫn chứ? Áp dụng ý này. Đây là trí tuệ của đại sư phiên dịch kinh, là phương tiện thiện xảo của họ.

Đại sư Pháp Trú nói: “nhẫn có ba loại. Thứ nhất là an khổ nhẫn, có thể nhẫn chịu việc trái với thế gian”. Nghĩa là trái với sự yêu thích của mình, hay nói cách khác là những vấn đề ta ghét, ta không thích đều có thể nhẫn thọ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, đây là an khổ nhẫn. Đức Phật thể hiện cho chúng ta thấy, con người có thể an bản lạc đạo, xã hội sẽ an định hòa thuận. Quý vị xem công đức này lớn biết bao!

Chúng ta phải tích lũy công đức, chỉ điều này thôi đã rất tuyệt vời rồi, vì sao vậy? Vì người có nhẫn nhục, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, tâm họ luôn an định. Tâm an định sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Vì thế dù sống trong bản tiện, họ vẫn an vui, như Nhan Hồi vậy. Không có địa vị xã hội gọi là tiện, không có của cải gọi là bản. Nhan Hồi không có cả hai loại này, không có của cải, cũng không có địa vị, nhưng cuộc sống của ông hạnh phúc, an lạc, mỹ mãn, từ đâu mà có? An bản lạc đạo.

Người thế gian không biết điều này, không có nhận thức về điều này. Phật Bồ Tát biết điều này, thánh hiền nhân biết điều này. Xã hội hiện nay thường cho rằng mê

tín, thật ra không phải mê tín. Có quý thần thật, quý thần tôn trọng điều này. Đây là công đức an khổ nhân.

“Thứ hai là tha bất nhiều ích nhân”. Tha là người khác, người khác đối với mình không nhiều ích. Nói như hiện nay, người khác đối với mình, hoặc là hủy báng, hoặc là sỉ nhục, hoặc là làm hại. Đây đều thuộc về không nhiều ích, có thể nhân.

Câu bên dưới nói rất rõ ràng: “Người khác đối với mình có tổn hại vẫn nhân được”. Trái với ý nguyện của mình, tổn hại danh lợi của mình, có thể nhân chịu! Như tôi vừa đưa ra ví dụ, trong đời chúng ta nhất định từng gặp điều này. Chúng ta tu hành giúp xã hội, giúp đại chúng làm chút việc tốt, sẽ gặp rất nhiều chướng ngại. Trong xã hội này, chướng ngại mà chúng ta không thể tưởng tượng được, ta dùng tâm ý tốt giúp họ, ngược lại họ hỏi ta. Vì sao lại giúp tôi? Anh có ý đồ gì? Mục đích của anh là gì? Quý vị nói, tôi không có ý đồ, cũng không có mục đích, vậy không phải thần kinh quý vị có vấn đề ư? Sao lại làm chuyện ngu ngốc thế? Đây là vấn đề bao nhiêu năm nay chúng tôi thường gặp, nên rất hiểu. Gặp người khác hỏi chúng tôi, chúng tôi muốn tu một chút phước, tu phước gì? Tích phước báo đời sau. Quý vị tin có đời sau chăng? Có, tôi tin có đời sau.

Chúng tôi tặng giáo dục nhân quả cho họ, nói cho họ biết có đời sau, tin hay không tùy họ. Tin cũng được, không tin cũng được, vì sao vậy? Một khi đã nghe qua tai, vĩnh viễn thành giống đạo. Đến khi nào họ phát hiện thật sự có đời sau, sẽ rất cảm kích quý vị. Trước đây người đó từng nói mà tôi không tin, bây giờ biết là thật, điều này phải học phương tiện thiện xảo năng nhân của Bồ Tát.

“Thứ ba, pháp tư duy nhân, đối với pháp không có phân biệt”. Điều này cũng phải nhân, không nhân không được, đây chính là tu học Phật pháp. Học kinh luận của Phật, hoặc là học kinh điển của thế gian, như tứ thư ngũ kinh, quý vị cần tư duy chăng? Suy nghĩ câu này, đoạn này nghĩa là gì? Đây là chuyện rất bình thường.

Thánh hiền Phật Bồ Tát dạy chúng ta phải nhân, nhân gì? Đừng nghĩ đến nó, vì sao vậy? Vì nghĩ đến nó, là ý của riêng mình, không phải ý của thánh hiền, Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát không có ý. Lời trong kinh điển là từ trí tuệ thanh tịnh của Phật Bồ Tát lưu xuất ra, cho nên nó không có ý. Nếu chúng ta lìa tâm phân biệt vọng tưởng chấp trước để tiếp xúc nó, mới thật sự lãnh hội được ý nghĩa của nó. Ý nghĩa đó của nó không phải nó, mà là gì? Là ý của tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Phật Bồ Tát là hằng thuận chúng sanh, tùy tâm ứng hóa, tự nhiên hiển lộ ra. Cho nên nó không có ý, không có sâu cạn, cũng không có rộng hẹp. Nó là thật, không phải giả. Chúng sanh nghe được đều rất hoan hỷ. Chúng sanh căn tánh lanh lợi nghe thấy ý nghĩa rất sâu sắc, chúng sanh căn tánh chậm lụt nghe thấy ý nghĩa cạn cợt, người nghe ai cũng được lợi ích. Lợi ích này cổ nhân ví dụ: “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Người nghe hiểu trong lòng họ minh bạch, vi diệu là ở chỗ

này, cho nên pháp gọi là diệu pháp. Ta nghe kinh nghe pháp được bao nhiêu lợi ích đều ở nơi bản thân mình, không liên quan với bên ngoài, cũng không liên quan đến người thầy, toàn là do mình.

Thầy giảng giải cho chúng ta, cảnh giới của thầy chúng ta không biết. Thầy giáo thế gian nói, ý nghĩa rất thiển cận. Thầy giáo có tu có chứng giảng, ý nghĩa thâm sâu khôn lường. Được lợi ích chăng? Được lợi ích, chắc chắn được lợi ích. Nếu không được lợi ích, vậy là họ nói một cách vô ích! Làm gì có chuyện này?

Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, đọc tụng, nghe dạy phải hiểu ba nguyên tắc. Thứ nhất không chấp trước tướng ngôn thuyết. Đọc tụng không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, đây là danh từ thuật ngữ. Không chấp trước tướng tâm duyên, tướng tâm duyên, ta cứ đọc một cách cung kính, thành khẩn, không nghĩ đến ý nghĩa trong văn tự, đều không nghĩ đến. Đọc tụng như vậy là tu giới định tuệ, tam học giới định tuệ học thành công cùng một lúc.

Tuân thủ theo phương pháp này để đọc và nghe, tuân thủ phương pháp này nghĩa là trì giới, không phân biệt chấp trước là tu định. Không phân biệt là không dùng thức thứ sáu. Không chấp trước là không dùng thức thứ bảy. Không dùng thức thứ sáu, diệu quan sát trí hiện tiền. Không dùng thức thứ bảy, bình đẳng tánh trí hiện tiền. Hay nói cách khác, tâm mình là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh bình đẳng giác gọi là tam muội.

Huân tu lâu dài, tự nhiên khai ngộ. Sau khi khai ngộ, ta xem kinh văn này, từng câu từng từ đều có vô lượng nghĩa, đây là pháp hỷ sung mãn. Vì sao nói là vô lượng nghĩa? Vì tự tánh vô lượng. Tự tánh vô lượng tức trí vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Thật sự biết đọc tụng.

Nghe dạy cũng như vậy, nghe dạy nghĩa là nghe giảng. Như hiện nay chúng ta cùng nhau học tập, chúng ta chia sẻ, nếu giữ được nguyên tắc này, một tiết học hai tiếng, hai tiếng tu điều gì? Tu giới định tuệ, dùng phương pháp này học một lần cả giới định tuệ. Mỗi ngày đều dùng phương pháp này, người tinh tấn một ngày tám tiếng, mười tiếng, tốt nhất là mười tiếng. Nghe kinh có thể nghe CD, hoặc thông qua mạng internet, vệ tinh. Đọc tụng thì cùng kinh, chỉ một bộ không thay đổi. Chưa khai ngộ không xem cuốn thứ hai, khai ngộ rồi mới quảng học đa văn.

Khai ngộ là sao? Bình thường nhất, phổ biến nhất là hỏi đáp. Người khác có khó khăn đặt ra câu hỏi, ứng đối như nước chảy, không cần suy nghĩ, trí tuệ khai rồi. Ta không nghĩ xem vấn đề này, câu hỏi này mình nên trả lời ra sao, không hề nghĩ đến điều này. Đưa ra vấn đề, liền tự nhiên trả lời. Thông thường sau khi trả lời xong bản thân cảm thấy hoan hỷ, tôi trả lời rất hay, sao mình có thể trả lời được như vậy. Nếu

như bản thân phải nghĩ đến câu hỏi này, suy nghĩ nên trả lời như thế nào, vẫn không đáp được, tuyệt diệu. Đây là gì? Là trí tuệ hiện tiền, vấn đề là như vậy.

“Thành tựu ba loại nhẫn này, cho nên gọi là nhẫn lực thành tựu”. Thứ nhất là an khổ, an bản lạc đạo. Thứ hai là có thể nhẫn thọ phê bình của tất cả mọi người, đặc biệt là ác ý đều có thể nhẫn chịu. Chẳng những không tính toán, mà còn có tâm cảm ân, điều này rất khó. Phải có tâm cảm ân mới đạt được lợi ích. Vì sao không có tâm cảm ân? Vì không có lợi ích. Được lợi ích, nghe người khác phê bình, nỗ lực phản tỉnh. Có liền thay đổi, không có thì cố gắng hơn. Nếu họ phê bình mà mình có lỗi lầm này, từ đó mình thay đổi, cảm ơn vì họ đã nhắc nhở. Nếu không có, càng phải cảm ân, họ đưa ra thử nghiệm này, tôi đã thông qua. Thông qua cuộc thử nghiệm này, cảnh giới mình nâng cao, quý vị có thể không cảm ân được chăng? Còn như họ có ác hành ác nghiệp, họ tạo nghiệp, họ tạo nghiệp giúp ta đi lên. Chẳng những mình cảm ơn họ, mà còn có hành động, hồi hướng công đức tu học của mình cho họ, giúp họ giảm nhẹ khổ báo. Đây là điều nên làm, lễ nghĩa của sự giao tiếp.

Nếu không có trí tuệ chân thân, không nhận ra được tầng này. Bị người hủy báng, ta sanh oán hận, tâm khởi oán hận rất phiền phức. Oán hận thì sao? Quả trong tương lai là oan oan tương báo. Oan oan tương báo là không bao giờ dứt, khổ không kể xiết, song phương đều đau khổ. Hiện tượng này hiện tiền, lập tức hóa giải, không còn nữa. Học Phật bao nhiêu năm nay, đây là bản lĩnh nhỏ, thông minh nhỏ, nhất định phải có. Bản lĩnh nhỏ này đều không có, vậy là uổng công học Phật rồi.

Bồ Tát, trong kinh điển đại thừa thường xưng Bồ Tát là “nhân giả”. Nhân từ, người nhân từ, Bồ Tát đều là người nhân từ. “Nhân giả vô địch”, đây là Bồ Tát. Bồ Tát vĩnh viễn không đối lập với người, sự, vật. Vì sao vậy? Vì đã phá biên kiến. Biên kiến là đối lập, nhị biên.

Ở trước có nói với quý vị, Bồ Tát vô nhân, vô ngã, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đây là Bồ Tát, Bồ Tát cơ bản. Quý vị còn nhiều đối lập như thế, quý vị là phạm phu, đến ranh giới của Bồ Tát đều không đụng đến. Thân kiến, biên kiến, thành kiến đều buông bỏ, người này là chân Bồ Tát. Tuy là một vị Bồ Tát nhỏ, nhưng họ không phải phạm phu. Thật là tu thành như thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, xin chúc mừng, quý vị sanh đến cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc, chứ không phải cõi đồng cư.

Chư vị phải nhớ, trong Kinh Kim Cang đã phá bốn tướng, quý vị không chấp trước, không chấp trước bốn tướng, quý vị là Bồ Tát của cõi phương tiện, chưa phá bốn tướng là cõi phạm thánh đồng cư. Cho nên đây gọi là “nhẫn lực thành tựu”, có sức nhẫn nhục sẽ khởi tác dụng. Nghe chuyện xứng tâm như ý thì hoan hỷ, nghe người khác sỉ nhục hay hủy báng liền sân giận, đây là phạm phu. Niệm Phật vãng sanh là sanh vào cõi phạm thánh đồng cư, khi vãng sanh vào cõi đồng cư, những tập khí phiền não này phải dùng Phật hiệu chế ngự mới hữu hiệu. Nếu không hàng phục được

niệm sau cùng khi lâm chung, như vậy lại trôi lăn trong luân hồi, có thể vãng sanh hay không đều ở niệm sau cùng. Thử nghĩ xem, chúng ta có thể nắm chắc chế phục được niệm sau cùng hay không? Hiện tại không chế phục được, niệm sau cùng không chắc lắm, như vậy thật sự phải gặp vận mệnh. Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ hiểu, hiện tại phải học đến có thể chế phục, có thể chịu được.

Bổ thí là buông bỏ, buông bỏ là tích lũy công đức. Nhẫn nhục là duy trì, công đức này của mình có thể duy trì hay không, hoàn toàn dựa vào nhẫn nhục ba la mật. Nếu không có nhẫn nhục ba la mật, không thể giữ được công đức tu tích. Trong Phật pháp nói, ngọn lửa đốt cháy rừng công đức, lửa đó là lửa sân hận. Ngọn lửa này nổi lên, tâm thanh tịnh không còn, tâm bình đẳng không còn, chánh giác không còn. Trở về lục đạo, không có đi lên.

Hội Sớ lại nói rõ về thập nhân. “Sớ nói, nhẫn là đức, trì giới khổ hạnh không sánh bằng”. Lời này là thật, nghĩa là nói đức của nhẫn nhục vượt qua trì giới, hơn hẳn khổ hạnh. Có nhẫn nhục nhất định có trì giới, khổ hạnh. Ngay trong cuộc sống hằng ngày của họ, họ có thể nhẫn mọi thứ. Họ có tâm đồng tình, có tâm thương xót, có tâm từ bi. Họ nhẫn nhường mọi thứ, tiết kiệm mọi điều.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói, phu nhân của Viên Liễu Phàm, mùa đông may áo lông cho con trai, trong nhà có tơ tầm. Khi Liễu Phàm tiên sinh nhìn thấy, bà dùng bông, tơ tầm tốt hơn bông. Trong nhà có tơ tầm, vì sao không dùng tơ tầm mà dùng bông? Phu nhân của ông nói, giá trị tơ tầm cao, bà đổi tơ tầm thành bông. Tơ tầm chỉ làm được một chiếc áo, tôi đổi thành bông có thể làm hai ba chiếc áo. Con trai có mặc, cũng có thể tặng cho người nghèo mặc. Liễu Phàm tiên sinh nghe xong gật đầu, vậy là con trai có phước.

Người học Phật phải thường nghĩ cho người khác, khi tôi mới xuất gia, từng ở trong chùa hai năm, tôi nhìn thấy, những người này không chùa không biết tích phước, vì sao vậy? Vì nhận sự cúng dường quá dễ, giúp tăng trưởng tập khí xa xỉ lãng phí. Đây là gì? Đây là tổn phước báo, vấn đề này nhất định có quả báo.

Phải biết rằng, trước đây tôi từng nói điều này rất nhiều lần. Trong xã hội này ngành nghề nào cũng dễ, duy nhất nghề xuất gia là không dễ, vì sao vậy? Nó chịu trách nhiệm rất lớn, nhân quả báo ứng đều trong đó. Bất luận tín đồ cúng dường nhiều hay ít, họ đều là dùng chân tâm cúng dường, hy vọng tu phước. Chúng ta tu phước gì? Nhận sự cúng dường này, có thể tiêu hóa được hay không. Chư vị cổ đức nói với chúng ta: “một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi thái sơn, đời này không đạt đạo, mang lông đội sừng để trả”, như vậy có thể tiếp nhận tùy tiện chăng?

Chúng ta thấy hành nghi một đời của tổ sư Ấn Quang, ngài tiếp nhận mười phương cúng dường. Tiền tài cúng dường, ngài không hề dùng đến đồng nào, hoàn

toàn đem ra ấn tống kinh cúng dường, tu pháp bố thí. Trong kinh nói, tất cả các pháp cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng nhất. Tất cả các pháp bố thí, bố thí pháp cũng là tối thắng nhất. Ngài giúp những chúng sanh này trồng phước. Ngài dùng tiền này thành lập một nơi lưu hành kinh sách, gọi là Hoàng Hóa Xã, tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu, dùng tiền này để thành lập Hoàng Hóa Xã. Khi gặp thiên tai như hạn hán, lũ lụt, ngài rút ra một phần trong khoản tiền in kinh để cứu tế, đây là điều chúng ta nhìn thấy. Ngoài việc này ra, khoản này là ngài chuyên dùng, không dùng vào bất kỳ việc gì khác. Xây dựng chùa chiền, không nghe nói tổ sư Ấn Quang dùng tiền vào việc này.

Từ điều này chúng ta liền nghĩ đến, tổ sư Ấn Quang đối với vấn đề nhân quả, ngài coi trọng biết bao! Còn đa phần người xuất gia chúng ta đều sơ suất. Tổ sư Ấn Quang sanh trong thời đại của chúng ta, cách chúng ta cũng chỉ 60 năm mà thôi.

Thầy Lý là học trò của ngài. Ở Đài Loan, khi chúng tôi mới học Phật, cư sĩ Lý Tề Hoa cũng là học trò của tổ sư Ấn Quang. Những người như Triệu Mặc Lâm, đều là học trò của ngài. Những vị cư sĩ này biểu hiện đều rất tốt, đều là tấm gương học Phật tốt của chúng ta.

Tôi ở Đài Trung cầu học, thầy Lý đem Văn Sao của đại sư Ấn Quang, lúc đó hai phần chánh tục có bốn cuốn, thầy tặng cho tôi, dạy tôi học theo đại sư Ấn Quang. Tôi đọc qua một lần, rất cảm động, gọi mở rất nhiều. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập lưu thông, nội dung rất phong phú. Thời kỳ mật pháp, nếu có thể y giáo phụng hành, tôi tin đều có thể vãng sanh.

Đây là người thời cận đại, những gì ngài nói, ngài viết khế hợp với căn cơ người thời nay, viết bằng thể văn cổ rất dễ hiểu. Cho nên học văn cổ, dùng Văn Sao cũng là một sự chọn lựa thông minh. Học được văn tự, cũng học được Phật pháp, nhất cử lưỡng tiện. Thầy Lý nói đọc thuần thực 100 biến, có thể chọn 100 bài trong hai bản chánh tục Văn Sao. Có thể đọc thuần thực, có thể đọc đến thuộc lòng, tin rằng nền tảng văn cổ của quý vị đã đủ. Không khác gì đọc Cổ Văn Quán Chi vậy. Tôi cũng hy vọng đồng học phát tâm, sửa đổi những khuyết của con người hiện nay, không sửa niệm Phật không thể vãng sanh, còn phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Nói tiếp, “có thể hành nhẫn, được gọi là hữu lực đại nhân”. Đại nhân chính là Bồ Tát. Hữu lực là lực gì? Là nhẫn lực. “Nhẫn nhục đối trị sân nhuế”. Trị là đối trị, sân nhuế là bệnh, phiền não nghiêm trọng. Sân nhuế là nhân của địa ngục, trong tâm thường có ý niệm sân nhuế, nó có nhân duyên rất sâu với địa ngục. Tham lam là ngã quý, ngu si là súc sanh, tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác.

“Thông đoạn tam độc”, tam độc là tham sân si. Chủ yếu là đối trị sân nhuế, đối trị cả tham sân si. Trong lục độ, người tu hành quan trọng nhất là hai thứ, thứ nhất là bố thí, thứ hai là nhẫn nhục.

Tiếp theo nói, “Kinh Bao Vân nói, đối với pháp tu của Bồ Tát, mỗi thuyết mười pháp, trong đó nói đến pháp nhẫn”. Chính là trong mười pháp nói đến pháp nhẫn. “Bồ Tát có mười pháp, có thể tịnh đối với nhẫn”. Bồ Tát có mười pháp, trong Kinh Bao Vân nói đến đoạn này, Niệm Lão trích dẫn ra.

“Mười điều là gì? Thứ nhất là nội nhẫn, hai là ngoại nhẫn, ba là pháp nhẫn, bốn là tùy Phật giáo nhẫn, năm là vô phương sở nhẫn, sáu là tu xứ xứ nhẫn, bảy là phi sở vi nhẫn, tám là bất bức não nhẫn, chín là bi tâm nhẫn, mười là thế nguyện nhẫn”. Trước tiên nói ra mười danh từ này, sau đó trích dẫn ra từng điều cho chúng ta xem.

“Thứ nhất, nội nhẫn, vì sao gọi là Bồ Tát nội nhẫn?” Như thế nào gọi là Bồ Tát nội nhẫn? “Bồ Tát đói khát lạnh nóng, ưu bi đau đớn, thân tâm sở thiết”. Sở là khổ sở, thiết là bi thiết. “Có thể tự nhẫn chịu, không cho là khổ não, gọi là nội nhẫn”. Đây là an nhẫn khổ của ba loại nhẫn ở trước, nội nhẫn thuộc an nhẫn khổ.

Người xuất gia sống rất thanh bần, đặc biệt là mới xuất gia nương tựa đạo tràng tự viện. Quy củ khi mới xuất gia, quy củ này do cổ nhân đặt ra, trong Bách Trượng Thanh Quy. Gọi là Mã Tổ kiến tùng lâm, Bách Trượng lập thanh quy. Người mới xuất gia năm năm học giới, từ ngày được xuống tóc, năm năm, như vậy nghĩa là sao? Nói như hiện nay, ta ở trong chùa làm công quả, phục vụ cho đại chúng, điều này rất có đạo lý. Năm năm sau không còn làm những công việc này nữa. Người mới xuất gia đến phục vụ ta, đến chăm sóc ta. Thời gian năm năm tu phước tu tuệ, đâu có chuyện vừa xuất gia đã com tận miệng, nước tận tay, sống đời nhàn nhã tự tại như thế? Không có đạo lý này.

Khi mới xuất gia, bất luận xuất thân như thế nào, xuất gia là bình đẳng. Việc lao động, việc nặng nhọc, việc bếp núc đều phải làm hết, làm luân phiên. Cho nên ở trong chùa, bất kỳ việc gì cũng biết làm. Hàng trưởng bối thường nói, người xuất gia có ba cây dao. Cây thứ nhất là dao cạo tóc, ta phải biết cạo tóc. Thứ hai là dao làm rau, ta phải biết nấu ăn. Thứ ba là cây kéo, ta phải biết may áo quần. Đây là cơ bản trong cuộc sống, có thể không cần đến người khác.

Hiện nay chùa chiền không như ngày xưa, trước đây trong chùa không có người ngoài vào làm công quả, không có. Tất cả mọi việc người xuất gia đều phải làm, cho nên chú tiểu mới xuất gia năm năm rất gian khổ. Đây chủ yếu là tu phước báo, bằng không khi mình già ai chăm lo? Ta từng chăm sóc người khác, khi già có người chăm sóc mình, điều này rất công bằng.

Chùa chiền hiện nay thì sao? Chùa chiền hiện nay rất giàu có. Ngày xưa chùa có thu nhập kinh tế cố định, không dựa vào Phật tử, không tổ chức kinh sám Phật sự, cũng không có pháp hội. Mỗi chùa đều có ruộng đất, có núi đồi, cho nông dân thuê

trồng trọt, lấy tiền thuê. Khi nông dân thu hoạch, chia cho chùa một phần, cho nên sinh hoạt kinh tế trong chùa rất ổn định, tâm an thì đạo thịnh.

Trong kinh Phật nói: “Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”, cuộc sống không an định thì làm sao tu đạo? Chùa thời nay không có bất động sản, kinh tế thu nhập có vấn đề. Bởi vậy phải dựa vào thu nhập nơi việc kinh sám Phật sự, dựa vào pháp hội. Thu nhập rất khả quan, chùa ngày càng có điều kiện, rất nhiều công việc mời người ngoài về làm, người trong chùa không phải làm.

Tôi ở Đài Loan, khi mới xuất gia, thấy mấy ngôi chùa lớn, có chuyên viên nấu bếp, không khác gì khách sạn. Đãi ngộ gần giống như khách sạn năm sao hiện nay vậy, cuộc sống tương đối đầy đủ. Vì sao phải mời đầu bếp nấu ăn? Vì trong pháp hội Phật sự có rất nhiều người đến dự, họ đều đến chùa ăn cơm, nhất định chiêu đãi thật chu đáo. Họ ăn uống hoan hỷ, lần sau còn đến tham gia Phật sự nữa. Vậy là hiểu, sự tiếp đãi này là cần thiết, cho nên chùa mời những đầu bếp này với mức lương rất cao, họ làm lấy lương.

Trong chùa có một số công việc như quản lý tài vụ, quản lý quan hệ công cộng, đều mời Phật tử tại gia, họ có chuyên nghiệp, nhờ vậy trong chùa quả thật quản lý rất tốt đẹp. Chi tiêu cũng khá, nhưng thu nhập nhiều. Điều này dần dần biến chất, không còn giống người xưa nữa. Người ở đó không làm những việc này, công việc của họ là hai thời công phu, thêm nữa là pháp hội kinh sám Phật sự. Hoàn toàn không giống ngày xưa, cho nên đây là chất của tự viện am đường sản sanh biến hóa.

Ban đầu thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, học triết học Phật giáo phải học trong kinh điển, trong chùa có thể không học được, chúng tôi đã hiểu, hoàn toàn nhờ vào kinh điển. Nương vào kinh điển không thể không nỗ lực.

Bây giờ chúng ta thấy cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, đây là một điển phạm về học tập kinh điển. Ông nghe tôi giảng kinh, cầm một cuốn trở về như làm gì? Tra từ điển từng chữ một. Một ngày dùng thời gian khá lâu, hai ba tiếng chuyên môn tra từ điển, ghi rõ ra tất cả những danh từ thuật ngữ này, khi nghe lại CD của tôi thì sẽ thấy khác. Đây tức là giảng kinh phải chuẩn bị, phải soạn bài. Nghe kinh cũng như vậy, cũng phải chuẩn bị. Nếu ta không chuẩn bị trước, khi nghe rất khó hiểu.

Trước đây tôi theo học với thầy Lý, thầy Lý rất hiếm có. Vì một tuần chỉ giảng kinh một lần, cho nên chúng tôi có nhiều thời gian để chuẩn bị. Ví dụ hôm nay thầy muốn giảng đoạn kinh văn này, đại khái chúng tôi đều có thể dự định được, giảng từ đâu đến đâu. Tôi cần dùng bao nhiêu thời gian để chuẩn bị cho bài học sắp tới? Ít nhất 20 tiếng. Tôi cũng tra rõ ràng chữ nghĩa trong đó, còn sưu tập rất nhiều chú sớ của người xưa, chú sớ quan trọng.

Tôi học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý, đây là bộ đại kinh, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải khác nhau. Chọn ra năm loại, sau đó xem tất cả năm loại này, còn dùng từ điển tra rõ ràng minh bạch, mới nghe thầy giảng. Ký túc của tôi rất tốt, tôi thứ hai tôi phúc giảng, giảng lại một lần những điều thầy đã nói. Tôi phúc giảng thỉnh chúng chỉ có sáu người, lớp học nhỏ của chúng tôi có bảy người. Bảy người này là tôi tìm, chúng tôi cùng chí hướng, chuyên học tập Kinh Lăng Nghiêm. Tôi phúc giảng, họ rất từ bi. Lúc đó tôi đã xuất gia, tôi phúc giảng. Cho nên thầy giảng một biến Kinh Lăng Nghiêm, tôi cũng giảng một biến. Sau khi tôi giảng xong, sáu vị đồng học này đều học giảng kinh. Nhờ họ phê bình, nhờ họ chỉ giáo, đưa ra vấn đề, chúng tôi cùng nhau thảo luận. Khi có nghi hoặc không thể giải quyết thì đến hỏi thầy. Giảng Kinh Lăng Nghiêm suốt ba năm, một tuần một lần. Khi tôi học xong bộ đại kinh này, về sau có giảng bảy lần. Bảy lần chỉ có hai lần giảng viên mãn, năm lần khác không viên mãn. Lúc đó không có những công cụ khoa học này, đến thiết bị ghi âm chúng tôi đều không có. Những tư liệu có văn tự này, hầu như cũng đều thất lạc. Bao nhiêu năm nay thay đổi chỗ ở, đổi quá nhiều lần nên bị thất tán. Về sau có những thiết bị này, có ghi âm, có ghi hình, lưu giữ được bộ phận này.

Lúc tôi ở Đài Trung, những bộ kinh nhỏ này tổng cộng học hơn 30 bộ. Đại kinh là Kinh Lăng Nghiêm, học một bộ đại kinh này. Học tập cần phải siêng năng, phải chịu khổ! Loại thứ ba trong ba loại nhấn chính là nói về học tập, nếu học tập mà không chịu khổ không thể thành công. Để người khác chuẩn bị giúp mình, như vậy không có kết quả, bản thân không có chỗ ngộ. Cần phải tự mình chuyên cần dụng tâm, bản thân mới có sở ngộ.

Giảng kinh không dễ. Thầy dạy chúng tôi, phát tâm giảng kinh, cần phải thông đạt cả pháp thể xuất thế gian, điều này rất khó. Pháp thể gian không nói gì khác, chỉ một bộ Tứ Khô Toàn Thư có thể thông đạt chăng? Pháp xuất thế gian là một bộ Đại Tạng Kinh, có thông đạt chăng? Quý vị thông pháp xuất thế gian, không thông pháp thể gian, như vậy là khế lý không khế cơ. Thông pháp thể gian không thông Phật pháp là khế cơ không khế lý, đều không làm được. Như vậy phải học cách nào? Sau cùng thầy dạy, chúng tôi chỉ còn cách cầu cảm thông, tức cầu cảm ứng. Cầu cảm ứng như thế nào? Thành tâm, tâm chân thành. Trong tâm chân thành phải thêm vào một chữ, chí thành, chân thành đến cực điểm sẽ có cảm ứng, nhờ cảm ứng để thông đạt pháp thể xuất thế gian. Cần lưu ý pháp thể xuất thế gian chăng? Cần.

Hiện nay chúng ta có đầy đủ phương tiện, điều này nói lên rằng, thời đại chúng ta có phước báo. Cổ nhân đã biên tập hoàn thiện những tư liệu này, pháp thể gian có hai bộ sách. Nội dung hai bộ sách này bao gồm tu thân, chúng ta có thể nói là: “cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, tu thân tề gia, trị quốc bình thiên hạ”. Cổ nhân đã sưu tập đầy đủ những điều này, biên tập thành một bộ sách. Quần Thư Trị Yếu, Đường Thái Tông hạ lệnh biên tập. Trong thế pháp đây là bộ sách tinh hoa nhất. Quý vị làm

sao quản lý quốc gia? Làm sao quản lý công ty của mình, quản lý công ty, quản lý gia đình mình? Tài liệu này quá phong phú.

Một bộ sách khác là Trị Học, làm sao khôi phục truyền thống văn hóa xưa. Đầu năm dân quốc, khi tôi chưa ra đời, có một nhóm chuyên gia học giả nghĩ đến việc lớn này. Từ trong kinh sử tự tập của Tứ Khố, chọn ra những tinh hoa, chọn ra những điều hay nhất biên tập thành một bộ sách tám cuốn, tôi gọi đây là tiểu Tứ Khố, như vậy mới có cách hạ thủ. Bộ sách hay như vậy, ta thật sự không biết nên học từ đâu, bây giờ người ta đã trích dẫn ra những điều hay nhất, biên tập thành một bản cho chúng ta học tập. Kinh một cuốn, sử có một cuốn, tử thư có hai cuốn, tập có ba cuốn. Trong tập, văn hình như có hai cuốn, thi từ một cuốn, đều là tinh hoa.

Ta đọc hai thứ này, thông hiểu pháp thế gian. Kinh Phật chọn một bộ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, còn pháp thế gian hai cuốn này là đủ.

Hai bộ sách này, chúng tôi đã in ra một vụn bộ. Quản Thư Trị Yếu đã in xong, khoảng vài hôm nữa chúng ta có thể nhận được một bộ. Họ đưa đến cho tôi xem trước, sau đó chúng ta mới đem đi tặng. Quốc Học Trị Yếu, khoảng cuối tháng tư có thể xuất bản. Quả thật khó được, không dễ chút nào. Diễn tịch bày ra trước mắt chúng ta, khổ tâm của chư vị thánh hiền, vấn đề là chúng ta có phát tâm học hay không? Phát tâm học cần phải nỗ lực, chuyên cần khoảng mười năm, trong Phật giáo quý vị là nhân vật nổi tiếng, “mười năm rèn luyện nhất cử thành danh”.

Ngày nay học viện có môi trường học tập tốt như vậy, đạo tràng này thù thắng hơn tất cả các đạo tràng Phật giáo. Quý vị không cần ra bên ngoài quyên góp vận động, cũng không cần làm kinh sám Phật sự, mỗi người ở đây đều có thể chuyên nghiên cứu một môn kinh luận. Chư vị đồng học cùng nhau, trong Phật pháp thường nói nương chúng dựa chúng. Khuyến khích lẫn nhau, đốc thúc lẫn nhau, đặt ra thời khóa biểu. Năm nay tôi phải hoàn thành những môn nào, quan trọng nhất là môn căn bản. Môn căn bản, thứ nhất là văn cổ, thứ hai là ba nền tảng. Nhất định phải bắt đầu từ đây trước, không có những thứ này ta không có căn bản, dù học gì cũng không có thành tựu. Dùng khoảng năm rưỡi đến hai năm, đặt vững nền tảng căn bản.

Pháp xuất thế gian một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này suốt đời thọ dụng vô cùng. Phải học thật kỹ, có thể nói một cách thấu triệt, các nơi trên toàn thế giới đều cần. Nhưng ta nhất định phải phát nguyện, mười năm không hạ sơn. Chuyên tâm ở mười năm tại Đồ Văn Ba, hoàn thành học nghiệp, hoàn thành đạo nghiệp, như vậy mới có thể hoàng pháp lợi sanh trên toàn thế giới. Không có định công mười năm, không thể thành tựu.

Học viện này đến nay là mười năm, mười năm nay quý vị không có thành tựu. Hy vọng mười năm tiếp theo, quý vị đừng lãng phí, mười năm thứ hai lãng phí, vậy

thì hết cách cứu vãn rồi. Buông bỏ tất cả, buông bỏ tạp niệm. Quý vị chịu phát tâm, tôi tin Phật Bồ Tát từ bi. Công việc của thường trụ, có rất nhiều cư sĩ phát tâm đến đây tham học, họ có thể gánh vác trách nhiệm này.

Quản lý tự viện, chúng ta có thể giao cho Phật tử, trả tiền lương cho họ, mời họ quản lý tự viện cho chúng ta. Người xuất gia không quan tâm gì cả, chỉ chuyên tâm đọc sách, chuyên tâm học Phật, mười năm sau quý vị thành tựu. Vì sao hiện nay không thể thành tựu? Vì chúng ta có quá nhiều việc nhỏ nhặt, làm trở ngại tâm thanh tịnh khiến ta không thể chuyên tâm. Tôi tin thu nhập của tự viện chúng ta, có thể trả lương được vài người, mời họ đến quản lý. Chỉ cần quý vị cố gắng học tập, Tam bảo sẽ gia trì đạo tràng này, hy vọng mọi người suy nghĩ lại. Nếu không thời gian qua đi không trở lại, như vậy phải làm sao? Quý vị suy nghĩ xong hãy nói với tôi, tôi hy vọng mọi người đều thành tựu. Chúng ta làm tấm gương tốt cho Phật pháp, đạo tràng đích thực là chánh pháp. Bản thân chúng ta tinh tấn tu học, đem những điều học được thực hành trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung mười loại nhẫn này rất hay, rất phong phú.

Thứ hai là ngoại nhẫn, quý vị xem nói về ngoại nhẫn, “thế nào gọi là ngoại nhẫn của Bồ Tát, Bồ Tát nghe lời ác, mại lị, hủy nhục, phỉ báng của người, hoặc hủy nhục cha mẹ anh em chị em quyến thuộc”. Đây nghĩa là người khác hủy báng, nhưng không hủy báng chính mình, mà hủy báng cha mẹ, hủy báng anh em chị em mình, tình huống như thế. Hoặc là hủy báng hòa thượng a xà lê của mình, hủy báng thầy mình, hủy báng đồng học mình. “Hoặc hủy báng Phật pháp tăng”, báng Phật, báng pháp, báng tăng. “Có vô số cách hủy báng như thế, Bồ Tát nhẫn nhục, không sanh sân nhuế, gọi là ngoại nhẫn”. Điều này không phải người bình thường có thể làm được, người bình thường gặp phải vấn đề này họ không nhẫn được. Sanh khởi oán hận, sanh khởi tâm sân nhuế. Phật Bồ Tát không dạy như vậy, chúng ta cần phải chú ý, ngài dạy chúng ta phải nhẫn mọi thứ, mới có thành tựu. Như những điều này nói rất hay, đưa ra những trường hợp này, nếu chúng ta không nhẫn được, chắc chắn thoái tâm. Thoái tâm, đạo nghiệp chúng ta sẽ mất, hoàn toàn thất bại. Tổn thất không phải người khác, mà là chính mình.

Một người muốn có thành tựu, trong kinh nói đến rất nhiều điều chướng ngại này, nếu vượt qua được những chướng ngại khó khăn này là thành tựu. Còn như có một cửa ải không thể thông qua, liền đọa lạc ngay. Huống gì trong thời đại này, gọi là thời kỳ pháp nhược ma cường, nếu không biết nhẫn nhục ba la mật, làm sao thành tựu được? Dù khổ hải như thế nào đi nữa đều phải nhẫn, nhục nhã ra sao đều phải nhẫn. Kiên trì phương hướng và mục tiêu của mình, như vậy mới có thành tựu.

Người trong xã hội ngày xưa, dù ít hay nhiều đều có học giáo huấn của các bậc thánh hiền. Hiện nay hoàn toàn không có, làm việc tốt cũng bị người ta mắng, người

ta sỉ nhục. Còn làm việc xấu lại được người khen ngợi, giúp đỡ. Làm việc tốt chẳng những không giúp đỡ, họ còn hủy hoại chúng ta, như vậy có tiếp tục làm chẳng? Điều này còn xem ta có nhận được hay không.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 288